

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế

Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: VŨ THANH HƯƠNG

2. Ngày tháng năm sinh: 25/05/1977; Nam; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh.; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Yên Thọ, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nhà E3, Khu Nhà ở thấp tầng, DA Tổ hợp CTHH Pandora, 53 Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nhà E3, Khu Nhà ở thấp tầng, DA Tổ hợp CTHH Pandora, 53 Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0977917656

E-mail: huongvt@vnu.edu.vn hoặc huongvt1977@yahoo.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 5/2001 - 11/2008: Giảng viên, Khoa Kinh tế & Phát triển Nông thôn, Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội (Nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

- Từ tháng 12/2008 - 9/2012: Giảng viên, Khoa Kinh tế & Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Từ tháng 10/2012 - 11/2017: Phó chủ nhiệm Bộ môn, Bộ môn Kinh tế thế giới và Quan hệ Kinh tế quốc tế (KTTG&QHKTQT), Khoa Kinh tế & Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Từ tháng 12/2017 - 5/2018: Giảng viên, Khoa Kinh tế & Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Từ tháng 6/2018 - 11/2020: Chủ nhiệm Bộ môn, Bộ môn KTTG&QHKTQT, Khoa Kinh tế & Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Từ tháng 12/2020 - nay: Phó Trưởng Khoa, Khoa Kinh tế & Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Khoa

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 3754 7506

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 09 tháng 03 năm 2000
Số văn bằng: 19736
Ngành: Kinh tế đối ngoại
Nơi cấp bằng đại học (trường, nước): Trường Đại học Ngoại thương, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 07 năm 2007
Số văn bằng: 0013286-1180-707
Ngành: Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
Nơi cấp bằng đại học (trường, nước): Trường Đại học Queensland, Australia
- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 01 năm 2018
Số văn bằng: QT 01546
Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế
Nơi cấp bằng đại học (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm ... ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

Các hướng nghiên cứu chính của ứng viên được bắt nguồn từ quá trình học tập, công tác, nghiên cứu và giảng dạy tại trường Đại học Ngoại thương, Trường Đại học Queensland - Australia, Học viện Nông nghiệp Việt Nam và Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN. Các hướng nghiên cứu chính của ứng viên cũng được truyền cảm hứng từ thực tiễn phát triển sống động của nền kinh tế thế giới, quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam cũng như khoảng thời gian ứng viên làm việc tại các công ty xuất nhập khẩu. Cụ thể, hai hướng nghiên cứu của ứng viên là: Hội nhập kinh tế quốc tế và Thương mại quốc tế.

- Hội nhập kinh tế quốc tế

Hướng nghiên cứu này chủ yếu xuất phát từ thực tiễn hoạt động giảng dạy và nghiên cứu của ứng viên tại Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN cũng như những nền tảng học tập ứng viên thu nhận được từ bậc học đại học đến tiến sĩ. Trong hướng này, ứng viên tập trung nghiên cứu về hội nhập kinh tế trên thế giới và của Việt Nam, trong đó trọng tâm là tiến trình hội nhập với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), hội nhập giữa ASEAN với ba nước Đông Á (ASEAN + 3), hội nhập với Liên minh châu Âu (EU). Ứng viên đã và đang thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, xuất bản các công trình trong mảng nghiên cứu này và hướng vào các mục tiêu gồm: phân tích các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế của thế giới, một số khu vực và Việt Nam; đánh giá tác động, cơ hội và thách thức mà các tiến trình hội nhập kinh tế đem lại; đưa ra các khuyến nghị chính sách và các mô hình hội nhập cụ thể cho các cơ quan chính phủ cũng như các biện pháp hội nhập cho doanh nghiệp.

- Thương mại quốc tế

Hướng nghiên cứu này chủ yếu xuất phát từ yêu cầu của hoạt động giảng dạy, nghiên cứu tại trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN, kinh nghiệm thực tiễn của ứng viên khi làm việc tại một số công ty xuất nhập khẩu và bối cảnh phát triển thương mại của Việt Nam cũng như thế giới. Trong hướng này, ứng viên tập trung nghiên cứu về các vấn đề chuyên sâu về thương mại quốc tế như phân tích, đánh giá dòng thương mại hàng hoá và dịch vụ giữa các quốc gia và của Việt Nam; các cam kết và các chính sách về hàng rào thuế quan, phi thuế quan, tự do hoá thương mại và tạo thuận lợi thương mại; vai trò và tác động của thương mại đối với phát triển kinh tế - xã hội; những cơ hội và thách thức khi phát triển thương mại quốc tế và đề xuất những giải pháp để thúc đẩy hoạt động thương mại quốc tế. Các nghiên cứu bao trùm các vấn đề thương mại ở cấp quốc gia, địa phương và doanh nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đang đồng hướng dẫn **01 Nghiên cứu sinh** Hàn Quốc làm luận án Tiến sĩ.
- Đã hướng dẫn **02 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành **13 đề tài NCKH** các cấp, trong đó:
 - o **Chủ nhiệm 05 đề tài NCKH** đã nghiệm thu, gồm 02 đề tài NCKH cấp cơ sở, 03 đề tài NCKH cấp ĐHQGHN.
 - o **Thư ký khoa học/Thành viên chính của 03 đề tài NCKH**, gồm 01 đề tài NCKH cấp Nhà nước và 02 đề tài NCKH cấp ĐHQGHN.
 - o **Thành viên thực hiện chính 05 đề tài NCKH**, gồm 03 đề tài NCKH cấp Nhà nước, 02 đề tài NCKH cấp cơ sở.
- Đã công bố **44 bài báo khoa học**, trong đó có:
 - o 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/SCOPUS
 - o 04 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế khác
 - o 35 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước
- Đã công bố **10 bài viết đăng toàn văn trong Kỷ yếu Hội thảo quốc tế** và **01 bài viết đăng toàn văn trong Kỷ yếu hội thảo quốc gia** có ISBN;
- Số lượng sách đã xuất bản: **21 cuốn sách**, trong đó:
 - o **Chủ biên/Đồng chủ biên 04 cuốn sách chuyên khảo**
 - o **Đồng tác giả của 01 giáo trình**
 - o **Đồng tác giả của 15 cuốn sách chuyên khảo** được xuất bản bởi các NXB uy tín trong nước và quốc tế, trong đó là tác giả chính của 01 chương sách xuất bản bởi NXB quốc tế uy tín (Springer); tác giả chính của 02 chương sách được xuất bản bởi các NXB quốc tế khác (ISEAS Publishing House, Singapore và Wenzao University Press, Taiwan).
 - o **Đồng tác giả của 01 cuốn sách tham khảo**

15. Khen thưởng

- **Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN** do đã có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm học 2008 - 2009, Giấy khen ngày 11/11/2009
- **Danh hiệu gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở năm học 2009-2010**, Giấy chứng nhận ngày 10/11/2010
- **Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2009-2010**, Giấy chứng nhận ngày 20/7/2010
- **Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2012-2013**, Giấy chứng nhận ngày 03/09/2013
- **Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2015-2016**, Quyết định số 2224/QĐ-ĐHKT ngày 11/8/2016

- **Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2016-2017**, Quyết định số 1895/QĐ-ĐHKT ngày 13/7/2017 và Quyết định số 2278/QĐ-ĐHKT ngày 23/8/2017
- Được tặng **Biểu trưng tri ân vinh danh cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến** trong quá trình xây dựng và phát triển Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN giai đoạn 2007-2017, Quyết định số 2931 ngày 3/11/2017
- **Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018**, Quyết định số 2178/QĐ-ĐHKT ngày 15/8/2018
- **Chiến sĩ thi đua cấp Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2017-2018**, Quyết định số 3580/QĐ-ĐHQGHN ngày 26/10/2018
- **Đạt Danh hiệu “Điển hình tiên tiến giai đoạn 2015-2020”** vì có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong giai đoạn 2015-2020, Quyết định số 1541/QĐ-ĐHKT ngày 25/6/2020
- Được **tặng thưởng vì đạt Bằng khen của ĐHQGHN** do có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2015-2020, Quyết định số 3191/QĐ-ĐHKT ngày 22/10/2020
- Được công nhận là **cá nhân có sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở năm học 2021-2022**, Quyết định số 2261/QĐ-ĐHKT ngày 21/7/2022
- **Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2021-2022**, Quyết định số 2854/QĐ-ĐHKT ngày 23/09/2022
- **Giấy khen của Hiệu trưởng** cho cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Trường ĐHKT, ĐHQGHN nhân dịp kỉ niệm 15 năm thành lập, Quyết định số 4494/QĐ-ĐHKT ngày 15/12/2022
- **Các Quyết định khen thưởng cho giảng viên, sinh viên đạt thành tích trong NCKH sinh viên cấp cơ sở và cấp ĐHQGHN**
 - o Quyết định số 1555/QĐ-ĐHKT ngày 27/5/2019 về việc khen thưởng thành tích trong NCKH sinh viên cấp trường năm học 2018-2019 (Nhóm sinh viên hướng dẫn đạt giải Nhất cấp Trường)
 - o Quyết định số 1259/QĐ-ĐHKT ngày 19/4/2021 về việc khen thưởng thành tích trong NCKH sinh viên cấp trường năm học 2020-2021 (Nhóm sinh viên hướng dẫn đạt giải Khuyến khích cấp Trường)
 - o Quyết định số 1423/QĐ-ĐHKT ngày 13/5/2022 về việc khen thưởng thành tích trong NCKH sinh viên cấp trường năm học 2021-2022 (Nhóm sinh viên hướng dẫn đạt giải Nhất cấp Trường)
 - o Quyết định số 2456/QĐ-ĐHQGHN ngày 22/7/2022 về việc khen thưởng các công trình NCKH sinh viên ĐHQGHN năm 2022 (Nhóm sinh viên hướng dẫn đạt giải Nhì cấp ĐHQGHN)

- Quyết định số 1628/QĐ-ĐHKT ngày 17/5/2023 về việc khen thưởng thành tích trong NCKH sinh viên cấp trường năm học 2022-2023 (Nhóm sinh viên hướng dẫn đạt giải Nhất cấp Trường)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Trong suốt quá trình công tác tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam và Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN, tôi luôn trau dồi và phấn đấu để đáp ứng các tiêu chuẩn của một nhà giáo giảng dạy tại trường đại học. Tôi tự đánh giá mình đáp ứng đầy đủ mọi tiêu chuẩn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo.

- Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Tôi luôn rèn luyện đạo đức, tác phong, phẩm chất chính trị và tu dưỡng bản thân để trở thành người giảng viên vừa có chuyên môn tốt, vừa có phẩm chất chính trị vững vàng, đồng thời chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, quy định của nhà trường và các nghĩa vụ tại nơi cư trú. Trong quan hệ với đồng nghiệp và xã hội, tôi luôn có tinh thần cầu thị học hỏi để hoàn thiện bản thân, hợp tác và chia sẻ các kiến thức, hiểu biết và kinh nghiệm chuyên môn với các đồng nghiệp. Trong quan hệ với người học, tôi luôn tôn trọng nhân cách và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học, luôn nêu gương tốt cho các thế hệ người học và được các sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh kính trọng và yêu mến.

- Công tác giảng dạy

Về giảng dạy, tôi đã tham gia giảng dạy cho sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh của trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Với lòng say mê, tâm huyết với nghề giáo và tinh thần hết lòng vì người học, tôi luôn nỗ lực để nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy; tích lũy kiến thức, tri thức chuyên ngành; trau dồi kỹ năng; nâng cao trình độ chuyên môn và phấn đấu để hoàn thành tốt công tác giảng dạy, hướng dẫn khoa luận, luận văn cho các bậc học cử nhân và sau đại học.

Tôi cũng thường xuyên đổi mới và cập nhật bài giảng, bổ sung nhiều bài tập tình huống và ví dụ thực tiễn vào nội dung giảng dạy, đưa các kết quả nghiên cứu khoa học trong nước, quốc tế và các nghiên cứu điển hình vào bài giảng để tăng tính thực tiễn cho bài giảng cũng như thúc đẩy được đam mê nghiên cứu của người học. Trong quá trình công tác, tôi đã tích cực tham gia các khoá học về phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá và ứng dụng hiệu quả vào hoạt động giảng dạy của mình, ví dụ phương pháp lớp học đảo ngược để khuyến khích sự chủ động, sáng tạo của người học.

Trong giảng dạy cũng như hướng dẫn, tôi luôn quan tâm đến nhu cầu người học, đặt người học làm trọng tâm và đảm bảo sự công bằng giữa những người học, đồng thời luôn

khuyến khích khả năng tự học và làm việc nhóm của người học. Việc hướng dẫn khoá luận và luận văn của tôi cũng luôn đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện.

- Công tác phát triển chương trình đào tạo

Tôi cũng đã và đang tham gia tích cực vào việc biên soạn, xây dựng và điều chỉnh Chương trình đào tạo Kinh tế quốc tế từ bậc cử nhân đến thạc sĩ và tiến sĩ của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN; tham gia biên soạn các đề cương học phần chương trình đào tạo cử nhân và tiến sĩ. Tôi cũng là một trong những thành viên chủ chốt, tiên phong trong xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế quốc tế Chất lượng cao theo cách tiếp cận CDIO (Conceive, Design, Implement, Operate); là thành viên nòng cốt trong việc kiểm định chương trình đào tạo đại học ngành Kinh tế quốc tế, từ kiểm định theo chuẩn AUN của Mạng lưới các trường đại học ASEAN, đến kiểm định theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và gần đây là kiểm định theo tiêu chuẩn ACBSP của Mỹ.

- Công tác nghiên cứu khoa học

Tôi luôn nỗ lực phấn đấu, tăng cường trau dồi kiến thức và chuyên môn để phát triển sự nghiệp nghiên cứu của bản thân. Hàng năm, tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ NCKH với số giờ vượt cao hơn nhiều so với định mức.

Tôi đã tích cực chủ trì và tham gia vào nhiều đề tài NCKH mang tính chiến lược, trọng tâm của Trường ĐH Kinh tế nói riêng và của ĐHQGHN nói riêng. Tôi đã chủ trì và tham gia 13 đề tài NCKH các cấp, công bố 44 bài báo khoa học trong các tạp chí uy tín quốc tế và trong nước, công bố 11 bài nghiên cứu trong các Kỷ yếu hội thảo quốc gia và quốc tế, chủ biên và tham gia viết 21 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo và giáo trình phục vụ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu tại trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN.

Tôi luôn tham gia tích cực và tâm huyết trong việc hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, luôn truyền cảm hứng và khuyến khích sinh viên nuôi dưỡng đam mê nghiên cứu, tạo điều kiện để sinh viên có cơ hội tham gia vào các đề tài nghiên cứu khoa học. Nhiều nhóm nghiên cứu khoa học của sinh viên do tôi hướng dẫn đã đạt giải cao cấp Khoa, cấp trường và cấp Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tôi cũng tham gia các nhóm nghiên cứu, mạng lưới nghiên cứu trong nước và quốc tế; tham gia Nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN về Hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2015 và hiện nay đang giữ vai trò Phó trưởng nhóm; tham gia các hoạt động tư vấn cho doanh nghiệp, chính phủ và đóng góp mạnh mẽ vào sự phát triển hoạt động nghiên cứu của trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN.

- Hoạt động hợp tác phát triển

Tôi luôn tích cực trong việc kết nối các đối tác để mở rộng hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy và hợp tác trong nước, quốc tế của bản thân nói riêng và trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN nói riêng. Đặc biệt, trong hơn hai năm qua, tôi đã có những hoạt động kết nối với các đối tác từ Thái Lan, Lào, Cambodia, Ba Lan, Australia, Đức, Bỉ, Đài

Loan, Nhật Bản, Anh, Ý cũng như các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc để tổ chức các hoạt động giảng dạy, hội thảo, tọa đàm, Study Tour cho sinh viên, giảng viên Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN.

- **VỀ sức khỏe:** Tôi có sức khỏe tốt, đáp ứng các yêu cầu nghề nghiệp của một giảng viên đại học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **22 năm 2 tháng.**
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018	0	0	0	6	147	0	147/471,25/186
2	2018-2019	0	0	0	0	198	0	198/341,8/228
3	2019-2020	0	0	0	2	72	0	72/258,2/135
03 năm học cuối								
4	2020-2021	0	0	0	4	219	15	234/735,6/270
5	2021-2022	0	0	1	11	201	15	216/643,5/270
6	2022-2023	0	0	1	14	177	60	237/673,2/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; Tại nước: **Australia năm 2007**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6,5, B2

- Chứng chỉ IELTS 6,5 do IDP Việt Nam cấp
- Giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh B2 theo Khung tham chiếu năng lực Ngoại ngữ Châu Âu, cấp bởi Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Chứng chỉ hoàn thành “Intensive Course for English Language and Teaching Knowledge Improvement” tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Chứng chỉ TKT (Teaching Knowledge Test) *Module 1: “Language and background to language learning and teaching”* cấp bởi Trường Đại học Cambridge, Anh.
- Chứng chỉ TKT (Teaching Knowledge Test) *Module 2: “Lesson learning and use of resources for language teaching”* cấp bởi Trường Đại học Cambridge, Anh.
- Chứng chỉ TKT (Teaching Knowledge Test) *Module 3: “Managing the teaching and learning process”* cấp bởi Trường Đại học Cambridge, Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Nhung		HVCH	x		2020 - 2022	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	06/06/2022
2	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		HVCH	x		2022 - 2023	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	24/02/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ						
1	5 năm Việt Nam gia nhập WTO	CK	NXB Khoa học - Xã hội, 2013	9	Tham gia	Chương 2 (59-155)	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học ISBN: 978-604-924-148-2	GT	NXB Đại học Nông nghiệp I, 2014	2	Tham gia	Chương 2 (11-21) Chương 3 (22-41) Chương 4 (42-61)	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
3	Môi trường đầu tư hướng tới phát triển bền vững tại Việt Nam ISBN 978-604-57-0272-7	CK	NXB Chính trị quốc gia, 2014	15	Tham gia	297-326	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN
4	Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC): Bối cảnh và kinh nghiệm quốc tế ISBN 978-604-62-2769-4	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015	9	Tham gia	Chương 2 (41-64) Chương 3 (65-102) Chương 5 (119-140) Chương 9 (223-236)	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN
5	Việt Nam hội nhập Kinh tế Đông Á trong khuôn khổ ASEAN+3 ISBN 978-604-67-0597-0	CK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2015	8	Tham gia	Chương 1 (21-63) Chương 2 (64-91) Chương 6 (157-193)	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN
6	Triển vọng đối với Việt Nam và Đức trong bối cảnh hội nhập kinh tế ASEAN và EU ISBN 978-604-943-270-5	CK	Nhà Xuất bản Tri thức, 2015	32	Tham gia	Phần 1: 71-82 Phần 2: 83-98	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN
7	Hỏi đáp về Cộng đồng kinh tế ASEAN ISBN 978-604-80-1540-4	TK	Nhà Xuất bản Thông tin và truyền thông, 2016	10	Tham gia	Phần 2 (23-45)	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
8	Phát triển và quản lý thương mại biên giới biên giới vùng Tây Bắc: Lý luận và thực tiễn <i>ISBN 978-604-80-2799-5</i>	CK	Nhà Xuất Bản Thông tin và truyền thông, 2017	8	Tham gia	Chương 2 (55-139) Chương 4 (151-232)	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ						
1	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU: Tác động đến thương mại giữa hai bên và triển vọng cho Việt Nam, <i>ISBN 978 - 604 - 62- 4826 - 2</i>	CK	Nhà Xuất Bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018	1	CB	Viết toàn bộ	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN
2	Services Liberalization in ASEAN: Foreign Direct Investment in Logistics <i>ISBN 978-981-4786-18-8</i>	CK	ISEAS Publishing House, 2018	16	Tham gia	Chương 7 (212-243)	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN
3	Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam 2018: Hiệu thị trường lao động để tăng năng suất. <i>ISBN: 978-604-968-404-3</i>	CK	Nhà Xuất Bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018	17	Tham gia	Chương 1 (17-64)	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN
4	Những thách thức toàn cầu và vấn đề an ninh tài chính của Việt Nam <i>ISBN: 978-604-9987-74-1</i>	CK	Nhà Xuất Bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020	8	Tham gia	Chương 1 (22-77)	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN
5	Việt Nam và Đức: Phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi toàn cầu <i>ISBN: 978-604-315-238-8</i>	CK	Nhà Xuất Bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020	32	Tham gia	Phần 2 (74-87)	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
6	Việt Nam và Vương Quốc Anh: Quan hệ kinh tế - thương mại hướng tới nền kinh tế cac-bon thấp và phát triển bền vững <i>ISBN: 978-604-342-540-3</i>	CK	Nhà Xuất Bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020	40	Tham gia	Phần 1 (97-125)	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN
7	Khu Kinh tế qua biên giới: điều kiện hình thành và phát triển <i>ISBN: 978-604-300-059-7</i>	CK	Nhà Xuất Bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021	5	Tham gia	Chương 2 (61-102), Chương 3 (103-141) Chương 4 (195-340)	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN
8	FDI toàn cầu và định hướng thu hút FDI của Việt Nam trong bối cảnh mới <i>ISBN: 978-604-342-906-0</i>	CK	Nhà Xuất Bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022	34	Đồng CB	Rà soát nội dung toàn bộ cuốn sách Chương 2 (254-269)	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN
9	Phát triển kinh tế Đồng bằng Sông Cửu Long trong bối cảnh mới <i>ISBN: 978-604-384-452-8</i>	CK	Nhà Xuất Bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022	40	Đồng CB	Rà soát toàn bộ nội dung cuốn sách Phần 1. 46-81)	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN
10	Tạo thuận lợi thương mại và đầu tư của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế <i>ISBN: 978-604-369-587-8</i>	CK	Nhà Xuất Bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022	6	Đồng CB	Rà soát toàn bộ nội dung cuốn sách Chương 1 (5-72) Chương 3 (103-146) Chương 5 (206-230)	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN
11	Định vị lại Việt Nam trong bối cảnh biến động toàn cầu <i>ISBN: 978-604-369-173-3</i>	CK	Nhà Xuất Bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022	23	Tham gia	Chương 1 (39-74) Chương 4 (143-210)	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN
12	Trade Facilitation and Its Impacts on Vietnam's Trade	CK (Chương sách NXB	NXB Springer	02	Tham gia	Chương 36 (513-527)	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	ISBN: 978-3-030-81434-2	quốc tế uy tín)					
13	Southeast Asia under Stress: Geopolitics and Domestic Challenges ISBN: 978-986-6585-63-0	CK	Wenzao Ursulin University Press, Taiwan	15	Tham gia	Chương 7 (172-208)	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN

Trong đó: Số lượng và số thứ tự Sách chuyên khảo do Nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau Tiến sĩ:

- **04 sách chuyên khảo chủ biên** [II.1, II.8; II.9, II.10]
- **01 chương sách do NXB uy tín trên thế giới xuất bản** [II.12].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Cách tiếp cận của các nước đang phát triển về tự do hóa thương mại dịch vụ trong vòng Doha	Chủ nhiệm	KT.09.04 Cấp cơ sở	28/7/2009- 28/7/2010	05/08/2010 Xếp loại: Tốt
2	Tự do hóa thương mại dịch vụ ngân hàng của Việt Nam kể từ khi gia nhập WTO	Chủ nhiệm	QK.10.07 Cấp ĐHQGHN (Cấp Bộ)	08/9/2010 – 08/9/2012	13/12/2012 Xếp loại: Tốt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
3	Đánh giá tác động của Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN đến thương mại Việt Nam - ASEAN	Chủ nhiệm	KT.12.17 (Cấp cơ sở)	1/12/2012 - 1/8/2013	27/12/2013 Xếp loại: Khá
4	Cộng đồng kinh tế ASEAN trong bối cảnh mới của thế giới và sự tham gia của Việt Nam”. Mã số: KX.01.11/11-15	Thành viên chính	KX.01.11/11- 15 (Cấp Quốc gia)	5/2013- 10/2014	26/4/2015 Xếp loại: Đạt
5	Nghiên cứu đánh giá quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam trong ASEAN và ASEAN+3 từ năm 2013 đến năm 2015	Thư ký Thành viên chính	QGTĐ 13.22 Cấp ĐHQGHN (Cấp Quốc gia)	24/9/2013- 24/9/2015	12/11/2015 Xếp loại: Xuất sắc
6	Đánh giá khả năng đem lại lợi ích kinh tế của hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU	Chủ nhiệm	QG.14.44 Cấp ĐHQGHN (Cấp Bộ)	1/6/2014- 1/6/2016	20/11/2016 Xếp loại: Xuất sắc
7	Kinh tế thế giới 2016 và hàm ý đối với Việt Nam	Thành viên chính	KT.16.01 (Cấp cơ sở)	29/8/2016 – 29/8/2017	09/05/2017 Xếp loại: Tốt
8	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển và quản lý thương mại (hàng hoá và dịch vụ) biên giới vùng Tây Bắc	Thư ký Thành viên chính	KHCN- TB.18X/13- 18 (Cấp Quốc gia)	1/2016 – 12/2017	16/3/2018 Xếp loại: Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ				
1	Kinh tế thế giới 2017 và hàm ý đối với Việt Nam	Thành viên chính	KT.17.01 (Cấp cơ sở)	28/9/2017- 28/9/2018	11/05/2018 Xếp loại: Tốt
2	Luận cứ khoa học cho sự hình thành và phát triển các khu kinh tế xuyên biên giới ở Việt Nam.	Thành viên chính	KX 01.09/16-20 (Cấp Quốc gia)	11/2016 - 10/2018	05/04/2019 Xếp loại: Đạt
3	Phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam:	Thành viên chính	KX.04.14/16 -20 (Cấp Quốc gia)	31/12/2016 – 31/12/2019	07/07/2020 Xếp loại: Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	thực trạng, vấn đề đặt ra và định hướng giải pháp				
4	Hội nhập Kinh tế Quốc tế của Việt Nam: Thuận lợi hóa thương mại và đầu tư	Thư ký Thành viên chính	QG.19.43 Cấp ĐHQGHN (Cấp Bộ)	18/3/2019 – 31/12/2021	27/12/2021 Xếp loại: Tốt
5	Tạo thuận lợi thương mại số ở Việt Nam	Chủ nhiệm	QG.21.47 Cấp ĐHQGHN (Cấp Bộ)	5/4/2021-5/4/2023	04/05/2022 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
TẠP CHÍ QUỐC TẾ ISI/SCOPUS								
1	A dynamic approach to assess international competitiveness of Vietnam's garment and textile industry	2	Tác giả chính	SpringerPlus/ 2193-1801	SCOPUS Q1	40	(2016) 5:203, 1-13	27/2/2016
2	Assessing potential impacts of the EVFTA on Vietnam's pharmaceutical imports from the EU: an application of SMART analysis	1	Tác giả chính	SpringerPlus/ 2193-1801	SCOPUS Q1	28	(2016) 5:1503 1-22	7/9/2016
TẠP CHÍ QUỐC TẾ KHÔNG THUỘC ISI/SCOPUS								

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3	Challenges resulting from the global economic crisis, and responses by Vietnamese woman-led, export-oriented enterprises: A preliminary inquiry	3		ARTNeT Working paper series/ 2617-7587		1	No.120 1-33	10/2012
4	Vietnam's Trade Tntegration with ASEAN+3: Trade Flow Indicator Approach	3		Occasional Paper			No. 2 1-19	2017
TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH TRONG NƯỚC								
5	Tự do hóa thương mại dịch vụ trong vòng Doha và cách tiếp cận của các nước đang phát triển	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh/0866-8612			Tập 26 Số 2 (2010) 67 - 76	6/2010
6	Đánh giá cơ hội xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường các nước vùng Vịnh	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh/0866-8612		1	Tập 27 Số 3 (2011) 142 - 154	9/2011
7	The impacts of natural disasters on Asian economies: Case studies of earthquakes and tsunamis in Japan, and storms and floods in Vietnam	2	Tác giả chính	VNU Journal of Science: Economics and Business/2588-1108		4	Vol. 27 No. 5E (2011) 66-78	12/2011
8	Đánh giá mức độ cam kết và thực thi cam kết WTO trong lĩnh vực dịch vụ ngân hàng của Việt Nam	2		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh/0866-8612			Tập 28, Số 4 (2012) 269-279	12/2012
9	An analysis of the Philippines's marine fishery management based on PSIR	1	Tác giả chính	VNU Journal of Science: Economics and			Vol. 28, No. 5E (2012) 28-36	12/2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	framework and implications for Vietnam			Business/2588-1108				
10	Assessing the committed level of Vietnam's distribution services in AEC 2015	1	Tác giả chính	VNU Journal of Science: Economics and Business/2588-1108		6	Vol. 29, No. 5E (2013) 43-55	12/2013
11	Analyzing the determinants of service trade flows between Vietnam and the European Union: A gravity model approach	2		VNU Journal of Science: Economics and Business/2588-1108		13	Vol. 30 No. 5E (2014) 51-64	12/2014
12	Đánh giá xuất khẩu của Việt Nam sang ASEAN trong bối cảnh ASEAN thực hiện ATIGA	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á/0868-2739			Số 3 (168) (2014) 38-45	3/2014
13	Tác động của Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Australia - New Zealand đến nhập khẩu Việt Nam: ứng dụng mô hình gravity	2		Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới/0868-2984			Số 9 (221) (2014) 56-61	9/2014
14	Việt Nam hội nhập AEC: Cơ hội và thách thức cho phát triển	4		Tạp chí Kinh tế & Phát triển/1859-0012			212 (2/2015) 13-24	2/1015
15	Việt Nam và tiến trình tự do hoá thương mại trong AEC	3		Tạp chí Kinh tế đối ngoại/1859-4050		1	Số 71 (03/2015) 3-20	3/2015
16	Việt Nam với quá trình tự do hoá thương mại dịch vụ hướng tới Cộng đồng kinh tế ASEAN	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Phát triển/1859-0004		3	Tập 13 Số 3 474-483	6/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17	Hiệp định thương mại Việt Nam - EU: Một góc nhìn về cơ hội và thách thức	2	Tác giả chính	Tạp chí Cộng sản/2734-9071			Số 104 (8-2015) 117-120	8/2015
18	Sự sẵn sàng của Việt Nam đối với hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN	3		Tạp chí Nghiên cứu kinh tế/0866-7489			Số 8 (447) 57-67.	8/2015
19	Thương mại Việt Nam - Đức trước thềm Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA): Thực trạng và Triển vọng	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu châu Âu/0868-3581			Số 10 (181) 2015 64-74	10/2015
20	Tác động của cộng đồng kinh tế ASEAN đến thương mại Việt Nam	4		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh/0866-8612		2	Tập 31 Số 4 (2015) 39-50	12/2015
21	Hội nhập thương mại hàng hoá ASEAN+3: phân tích từ chỉ số thương mại nội ngành	3		Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á/2354-077X			số 2 (180) 24-33	3/2016
22	Đánh giá tác động theo ngành của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU: Sử dụng các chỉ số thương mại	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh/0866-8612		6	Tập 32 Số 3 (2016) 28-38	9/2016
23	Kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2016, triển vọng năm 2017 và một số gợi ý chính sách cho Việt Nam	4		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh/0866-8612			Tập 32 Số 4 (2016) 1-11	12/2016
24	Chính sách quản lý thương mại biên giới Mỹ - Canada và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Châu Mỹ ngày nay/2354-0745			Số tháng 6/2017 8-19	6/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
25	An application of the SMART model to assess impacts of the EVFTA on Vietnam's imports of automobiles from the EU	2	Tác giả chính	VNU Journal of Science: Economics and Business/2588-1108		7	Vol 33 No. 2 (2017) 1-13	6/2017
26	Phân tích ban đầu về hiện tượng phân cực việc làm tại Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh/0866-8612			Tập 33 Số 4 (2017) 37-46	11/2017
HỘI THẢO QUỐC TẾ								
27	Impacts of Trade Liberalization on Vietnam 's Fishery Export	1	Tác giả chính	The International Students Summit on “Food, Agriculture and Environment in the New Century/ISBN4-88694-191-5 C3030			187 - 199	2006
28	Đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với sự phát triển của thành phố Hà Nội trong thời kỳ đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế	2		Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Phát triển bền vững thủ đô Hà Nội văn hiến, anh hùng, vì hòa bình”/ISBN 978-604-62-0292-9			846-855	Quý IV 2010
29	Possibility to bring about economic benefits of EVFTA and implications for Vietnamese enterprises	1	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế "Emerging Challenges: Managing to Success - ICECH 2015"/ISBN 978-604-938-723-4			12-23	11/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
30	The European-Vietnam Free Trade Agreement and Opportunities for Vietnam's SMEs to enhance exports to the EU	1	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế "Emerging Challenges: Partnership Enhancement - ICECH 2016" /ISBN: 978-604-93-8961-0			17-27	11/2016
31	Changes in the trend of global trade and implications for Vietnam's enterprises towards a strategic integration	2	Tác giả chính	International Conference Proceedings "Emerging Challenges: Strategic Integration (ICECH 2017)/ ISBN: 978-604-95-0358-0			1-12	11/2017
HỘI THẢO QUỐC GIA								
32	Việt Nam tự do hoá dịch vụ giáo dục trong khuôn khổ Cộng đồng kinh tế ASEAN	4	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Dự báo kinh tế - xã hội phục vụ lập kế hoạch trung hạn trong bối cảnh hội nhập quốc tế", Hà Nội, 2/12/2015, trang 184-200. ISBN: 978-604-86-7913-2			184-200	12/2015
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
TẠP CHÍ QUỐC TẾ ISI/SCOPUS								
1	An empirical study on Vietnam's participation in the agricultural value chain	2	Tác giả liên hệ	Journal of Commercial Biotechnology/ 1478-565X	SCOPUS Q4		Vol 27 No. 4 41-50	12/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2	Factors Affecting Business Angels Investment in Vietnam	3	Tác giả liên hệ	Emerging Science Journal/2610-9182	SCOPUS Q1		Vol. 7 No.2 396-409	4/2023
3	An empirical study on Vietnam's trade facilitation in the digital economy	3	Tác giả chính	Journal of Global Business and Trade/ 2470-4733	SCOPUS Q4		Vol.19, No. 2, pp.97-117	4/2023
TẠP CHÍ QUỐC TẾ KHÔNG THUỘC ISI/SCOPUS								
4	Factors Influencing Online Shopping Behavior of University Students in Hanoi, Vietnam: A Model and Empirical Study	4	Tác giả chính	Business and Economic Horizons/ 1804-5006		3	Vol. 15 Issue 4 573-592	2019
5	Conditions for Establishing Cross Border Economic Zones in the North of Vietnam	5		Economic Horizons/1804-5006		2	Vol. 21 No. 2 93-109	8/2019
TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH TRONG NƯỚC								
6	Kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2017, triển vọng năm 2018 và một số hàm ý chính sách cho Việt Nam	3		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh/0866-8612			Tập 34, Số 1 (2018) 1-14.	3/2018
7	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các Quỹ đổi mới công nghệ nhà nước: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	3		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh/0866-8612			Tập 34 Số 1 (2018) 15-23.	3/2018
8	Assessing the effectiveness of South Korea's development assistance in Vietnam	2	Tác giả chính	VNU Journal of Science: Economics and Business/2588-1108			Vol. 34 No. 2 (2018) 1-16	6/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
9	Sự phát triển của các khu kinh tế cửa khẩu tại Việt Nam	2		Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á/0868-2739			Số 7 (220) 2018 30-38	7/2018
10	Kinh nghiệm của Na Uy trong phân bổ tài nguyên dầu khí và bài học cho Việt Nam	2		Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới/0868-2984			Số 1 (273) 10-18.	1/2019
11	Các điều kiện hình thành Khu hợp tác kinh tế qua biên giới: Một số đánh giá tại Cao Bằng	2		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh/0866-8612		1	Tập 35 Số 1 (2019) 1-13	3/2019
12	Kinh tế thế giới và Việt Nam quý I năm 2019, triển vọng và hàm ý cho Việt Nam	3		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh/0866-8612			Tập 35 Số 1 (2019) 23-35	3/2019
13	So sánh mức độ hội nhập thương mại của các khu vực có sự tham gia của ASEAN và hàm ý cho Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á/0868-2739			Số 5 (230) 2019, 40-50	5/2019
14	Changes in Vietnam - China trade in the context of China's economic slowdown: Some analysis and implications	2	Tác giả chính	VNU Journal of Science: Economics and Business/2588-1108		7	Vol 35 No. 2 (2019) 11-22	6/2019
15	Đánh giá việc phân bổ tài nguyên khoáng sản của Việt Nam theo khía cạnh kinh tế và chính sách	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh/0866-8612		1	Tập 36 Số 3 (2020) 1-10	9/2020
16	FDI vào Việt Nam trong đại dịch Covid-19 và triển vọng	2	Tác giả chính	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới/0868-2984			Số 5 (301) 2021 63-76	5/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17	Inclusive Trade Facilitation in Vietnam	3	Tác giả chính	VNU Journal of Science: Economics and Business/2588-1108			Volume 36 No. 5E (2020) 1-15	8/2021
18	Tạo thuận lợi số cho thương mại của các nước ASEAN	3		Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á/0868-2739			Số 2 (275) 2023 11- 22	2/2023
HỘI THẢO QUỐC TẾ								
19	FDI inflows to Vietnam before and in the Covid-19 Pandemic: State of play and prospects for the end of 2020	2	Tác giả chính	The 8th International Conference on “Emerging Challenges: Contemporary Issues on Innovation and Management”/ISBN: 976 604 316 008 6			114-125	11/2020
20	State of play and prospects for Vietnam’s trade in the context of the Covid-19 pandemic	1	Tác giả chính	The international conference on International Economic Cooperation and Integration on “Trade and investment facilitation in the context of global upheaval”/ ISBN: 978 604 67 1832 1			267-281	12/2020
21	Tác động của FDI theo ngành đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và triển vọng trong bối cảnh mới	2	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “FDI toàn cầu và ứng biến của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam trong bối cảnh mới”/			349-359	10/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				ISBN: 978 604 341 272 7				
22	Readiness assessment for Vietnam's digital trade facilitation, Proceeding of the International	3	Tác giả chính	Proceeding of the International Economic Cooperation and Integration on "International Trade and Investment towards green and digital transformation"/ ISBN: 978 604 370 219 5			37-55	7/2022
23	Assessing impacts of the United Kingdom-Vietnam Free Trade Agreement on Vietnam's Electronic Exports		Tác giả chính	Proceeding of the International Economic Cooperation and Integration on "International Economic Integration: A Journey to the New - Generaion FTAs"/ ISBN: 978 604 9990 64 9			14-36	11/2022

- Trong đó: Số lượng và thứ tự các bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **03 bài [II.1, II.2, II.3]**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học công nghệ sử dụng Ngân sách Nhà nước Số đăng ký: 2015-53-518/KQNC	Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia	20/7/2015	PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn	9
2	Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học công nghệ sử dụng Ngân sách Nhà nước Số đăng ký: 2018-53-424/KQNC	Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia	23/4/2018	PGS.TS. Hà Văn Hội	20
3	Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học công nghệ sử dụng Ngân sách Nhà nước Số đăng ký: 2020-53-849/KQNC	Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia	24/08/2020	PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn	27

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 0.....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng đề cương học phần Kinh tế quốc tế (Tiếng Anh - 3 tín chỉ) thuộc Chương trình đào tạo đại học ngành Kinh tế quốc tế hệ Chất lượng cao của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	Chủ trì		Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN	Quyết định số 3163/QĐ-ĐHKT ngày 14/11/2013 về việc ban hành đề cương môn học	
2	Xây dựng đề cương học phần Các Hiệp định thương mại tự do (Tiếng Việt - 3 tín chỉ) thuộc Chương trình đào tạo tiên sĩ chuyên ngành Kinh tế quốc tế của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	Chủ trì		Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN	Quyết định số 3341/QĐ-ĐHKT ngày 13/11/2019 về việc ban hành đề cương học phần Các Hiệp định thương mại tự do	
3	Xây dựng đề cương học phần Kinh tế quốc tế (Tiếng Anh - 3 tín chỉ) thuộc Chương trình đào tạo đại học ngành Kinh tế quốc tế hệ Chất lượng cao của Trường	Chủ trì		Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN	Quyết định số 2268/QĐ-ĐHKT ngày 21/8/2020 về việc ban hành đề cương học	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
	Đại học Kinh tế, ĐHQGHN				phần Kinh tế quốc tế	
4	Xây dựng đề cương học phần Thương mại quốc tế (Tiếng Anh - 3 tín chỉ) thuộc Chương trình đào tạo đại học ngành Kinh tế quốc tế hệ Chất lượng cao của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	Chủ trì		Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN	Quyết định số 2269/QĐ-ĐHKT ngày 21/8/2020 về việc ban hành đề cương học phần Thương mại quốc tế	
5	Đề án cấp ĐHQGHN “Xác lập cơ sở khoa học, thực tiễn và quy trình xây dựng chương trình đào tạo theo cách tiếp cận CDIO và áp dụng cho ngành Kinh tế đối ngoại chất lượng cao tại Đại học Quốc gia Hà Nội”	Tham gia	Hợp đồng viết chuyên đề ký ngày 1/12/2009 Hợp đồng viết báo cáo tổng hợp ký ngày 12/12/2009	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN	Biên bản thanh lý viết chuyên đề Biên bản thanh lý viết Báo cáo tổng hợp	
6	Xây dựng ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của các môn học trong Khung chương trình cử nhân Kinh tế đối ngoại Chất lượng cao của trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	Chủ trì	Hợp đồng xây dựng ma trận chuẩn đầu ra ký ngày 1/8/2010	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN	Biên bản thanh lý Hợp đồng xây dựng ma trận chuẩn đầu ra	
7	Xây dựng bài giảng “Chuẩn đầu ra ngành Kinh tế đối ngoại Chất lượng cao và tích hợp trong đề cương các môn học”	Chủ trì	Hợp đồng xây dựng bài giảng ký ngày 2/6/2010	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN	Biên bản thanh lý Hợp đồng xây dựng bài giảng	
8	Giảng dạy nội dung “Giải thích chi tiết các chuẩn đầu ra của chương trình cử nhân	Chủ trì	Hợp đồng giảng dạy ký ngày 7/7/2010	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN	Biên bản thanh lý Hợp đồng giảng dạy	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
	Kinh tế đối ngoại hệ Chất lượng cao” trong khoá học “Tập huấn chuẩn đầu ra ngành Kinh tế đối ngoại chất lượng cao và tích hợp trong đề cương môn học”					
9	Xây dựng Chương trình đào tạo cử nhân ngành Kinh tế quốc tế (Hệ Chuẩn và Hệ Chất lượng cao) theo hướng tiếp cận các chương trình đào tạo quốc tế và theo cách tiếp cận CDIO	Ủy viên Thư ký	Hợp đồng Xây dựng Chương trình đào tạo cử nhân ngành Kinh tế quốc tế ký ngày 5/2/2011	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN	Biên bản thanh lý Hợp đồng Xây dựng Chương trình đào tạo cử nhân ngành Kinh tế quốc tế	
10	Điều chỉnh, chuyển đổi, bổ sung Chương trình đào tạo đại học ngành Kinh tế quốc tế hệ chuẩn và Kinh tế quốc tế chất lượng cao; Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế quốc tế	Tham gia	Quyết định số 543/QĐ-ĐHKT ngày 13/3/2015	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN		
11	Điều chỉnh, cập nhật các chương trình đào tạo tiên sĩ ngành Kinh tế quốc tế	Tham gia	Quyết định số 596/QĐ-ĐHKT ngày 19/3/2018	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN		
12	Hỗ trợ Hội đồng tự đánh giá Chương trình đào tạo Chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh tế Quốc tế (đáp ứng Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT) theo tiêu chuẩn kiểm	Trưởng ban	Quyết định số 1897/QĐ-ĐHKT ngày 29/6/2021	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN		

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
	định của Bộ giáo dục và Đào tạo					
13	Viết báo cáo tự đánh giá Chương trình đào tạo Chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh tế Quốc tế (Đáp ứng Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT) theo tiêu chuẩn kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phó Trưởng nhóm	Quyết định số 1899/QĐ-ĐHKT ngày 29/6/2023 Hợp đồng số 160/2021/HĐ-TK/ĐBCL ký ngày 15/7/2021	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN		Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng
14	Điều chỉnh Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Kinh tế quốc tế	Tổ viên	Quyết định số 4291/QĐ-ĐHKT ngày 1/12/2022	Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: **KHÔNG**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước
pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Vũ Thanh Hương